

Bản án số: 96/2019/HNGĐ-ST

Ngày 16- 8-2019

V/v “Tranh chấp hôn nhân và
gia đình về ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trọn

2. Bà Nguyễn Thị Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 311/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thu T, sinh năm: 1990, vắng mặt,

Địa chỉ: Tổ 21, ấp CL, xã CG, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: Ấp Bắc BS, xã TL, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Lương Minh H, sinh năm: 1991, vắng mặt,

Địa chỉ: Tổ 21, ấp Cẩm L, xã CG, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26-4-2019, trong quá trình giải quyết vụ án chị Đặng Thị Thu T trình bày:

Chị yêu cầu được ly hôn với anh Lương Minh H. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên: Lương Nhật H, sinh ngày: 09-7-2015, hiện chị đang nuôi con. Nay chị yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Vợ chồng chị sống chung từ năm 2014, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CG, huyện GD, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện. Sau khi cưới chị về làm dâu tại gia đình chồng cho đến tháng 11/2018 thì chị về bên nhà cha mẹ chị sinh sống cho đến nay. Vào tháng 11/2018 chị và anh H có mâu thuẫn nên có thỏa thuận ly thân đến nay, từ đó đến nay vợ chồng không đoàn tụ được, mạnh ai nấy sống cho đến nay. Trước đó vào năm 2017 vợ chồng cũng có mâu thuẫn nên có ly thân 01 lần là 06 tháng rồi. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng do: Vợ chồng không hợp nhau, bất đồng ý kiến nên thường xuyên cãi vã với nhau về những chuyện trong gia đình nên không hạnh phúc, chồng làm không đưa tiền lo cho vợ con.

Đối với bị đơn anh Lương Minh H có hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại địa phương tại nhà cha mẹ ruột, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Lương Thành N là cha ruột, cam kết giao lại cho anh H nhưng anh H vắng mặt không có lý do, Tòa án chưa thu thập được chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh ông Võ Văn Sỹ phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. **Riêng bị đơn vắng mặt không có lý do trong quá trình tham gia tố tụng là chưa thực hiện đầy đủ quy định với Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.** Chị T có yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Hải vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Thu T đối với anh Lương Minh H.

+ **Về con chung:** Giao chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu: Lương Nhật H, sinh ngày: 09-7-2015. Ghi nhận chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ **Về tài sản chung:** Chị T không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

+ **Về nợ chung:** Chị T khai không có nên không giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đặng Thị Thu T có yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Lương Minh H vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Thu T và anh Lương Minh H chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CG, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị T có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh chị sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến mâu thuẫn và cãi vã với nhau và ly thân từ tháng 11-2018 đến nay không hàn gắn được.

Qua làm việc với ông Lương Thành N là cha ruột của anh H, ông N xác định hàng ngày anh H bận đi làm hồ nên không có ở nhà, ông có nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và giao lại cho anh H nhưng anh H nói không đến Tòa án tham gia tố tụng.

Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của **anh chị** không đạt được. Từ ngày Tòa án thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và tổ chức phiên họp để hòa giải, tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ vợ chồng nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thảo là phù hợp.

[4] Về con chung: Xét thấy chị T hiện đang trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu: Lương Nhật H, sinh ngày: 09-7-2015. HĐXX xét thấy cháu H còn nhỏ và vẫn sống chung với chị T trong thời gian ly thân cho đến nay, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu, cần giao cho chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị T chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, **228** và **273** Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Thu T đối với anh Lương Minh H. Chị T được ly hôn với anh H.

2. Về con chung: Giao chị Th được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu: Lương Nhật H, sinh ngày: 09-7-2015. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Chị T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009193 ngày 26-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, **chị T** đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Minh Hiếu

